TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:166/2020/HSST
Ngày: 22-04-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trúc Thiện
Các hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Nguyễn Thái Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 23/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ng Đ Đ Kh.** Giới tính: Nam**.** Tên gọi khác: Bi Anh. Sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: 15, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12. Con ông Nguyễn Hùng, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị Út, sinh năm 1957. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 25/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 04/5/2017, Khoa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2019. Chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 154/LTG ngày 22/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L Tr Đ và Ng Đ Đ Kh là người sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, Đức rủ Khoa và đối tượng tên Út (chưa rõ lai lịch) mua ma túy để sử dụng. Đức điều khiển xe ô tô biển số 60A-35474 chở Khoa và Út đi đến khu vực nhà hàng Đồng Quê thuộc phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và đưa cho Út 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Út nhận tiền rồi đi bộ vào trong hẻm gần đó mua một gói ma túy tổng hợp (hàng đá). Sau khi mua được ma túy Đức chở Khoa và Út đến nhà Nguyễn An Phước tại địa chỉ 2073, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa để sử dụng. Tại đây, Đức và Út xảy ra mâu thuẫn nên Đức trả lại gói ma túy cho Út và yêu cầu Út trả lại cho Đức 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Thấy Đức và Út mâu thuẫn cãi nhau nên Khoa đưa 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Út để trả tiền mua gói ma túy của Đức vừa trả cho Út. Út trả lại cho Đức 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi bỏ đi. Khoa bỏ gói ma túy vừa mua được vào hộp sắt và để trên bàn thờ ông địa nhà của Phước (Phước không biết việc Khoa cất giấu ma túy trên bàn thờ ông địa tại nhà mình).

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại địa điểm nêu trên, Ng Đ Đ Kh, L Tr Đ bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, L Tr Đ và Ng Đ Đ Kh khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ của L Tr Đ: 01 điện thoại di động Nokia 73 sử dụng số điện thoại 0794888858; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil 557262096553461, sử dụng số thuê bao: 0908865068 và 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) là tài sản của Đức không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đức.

Xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A.35474. Quá trình điều tra làm rõ xe ô tô biển số 60A.35474 là tài sản của bà Hoàng Thị Diệu Linh (mẹ của Đức), bà Linh không có giấy phép lái xe nên nhờ Đức đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/01/2017, Đức thế chấp ô tô trên vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội. Ngày 10/7/2019, Đức đã thanh toán nợ vay cho Ngân hàng và bán xe cho ông Dương Văn Tuân, ngụ tại: xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Điều tra đã ủy thác đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xác minh và lấy lời khai của ông Tuân nhưng hiện chưa có kết quả

*Vật chứng thu giữ của Ng Đ Đ Kh: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Khoa và Đức khai là ma túy tổng hợp, đã được niêm phong có chữ ký của Khoa, Đức); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 358760057845577 sử dụng số điện thoại: 0786316068.

* Tại kết luận giám định số 179/PC54-GĐMT ngày 19-03-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2059 gam, loại Methaphetamine"

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy L Tr Đ có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định trưng cầu giám định số 97 ngày 25/11/2019 nhưng hiện chưa có kết quả.

Tại phiên tòa, bị cáo Khoa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ng Đ Đ Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 147/CT/VKSBH ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Ng Đ Đ Kh về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Ng Đ Đ Kh tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Ng Đ Đ Kh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ng Đ Đ Kh đã khai nhận, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 tại địa chỉ 2073, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, Ng Đ Đ Kh cùng với L Tr Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng: 0,2059 gam, loại Methaphetamine thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Ng Đ Đ Kh về tội

danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Ngày 12/3/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 25/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 04/5/2017, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Ng Đ Đ Kh 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 358760057845577 sử dụng số điện thoại: 0786316068.

[5] <u>Về việc tách vụ án</u>: Ngày 22/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định số 01 tách vụ án hình sự đối với bị cáo L Tr Đ và cùng ngày ban hành quyết định số 39 ngày 22/02/2020 quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can L Tr Đ và quyết định số 07 ngày 02/02/2020 quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can L Tr Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị các nội dung sau: Cần tiếp tục thu hồi vật chứng là chiếc xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-35474 để đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì bị cáo L Tr Đ khai chiếc xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-354-74 do bị cáo L Tr Đ đứng tên chủ sở hữu, sau khi mua xe bị cáo thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Đồng Nai. Tuy nhiên tại BL 13-14 khế ước nhận nợ tại mục đích sử dụng vốn lại ghi "thanh toán tiền mua xe ô tô", tại BL16 biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lại trả chiếc xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-354-74 cho người nhận là bà Hoàng Thị Diệu Linh. Đồng thời căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thể hiện bị cáo L Tr Đ là chủ sở hữu xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-354-74, bị cáo đã

sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội cụ thể tại bản tự khai (BL 54; 57; 60), biên bản hỏi cung bị can L Tr Đ (BL61); bản tự khai của Ng Đ Đ Kh (BL77) biên bản ghi lời khai của Ng Đ Đ Kh (BL78-79); biên bản hỏi cung của Ng Đ Đ Kh (BL82-83); bản tự khai của Ng Đ Đ Kh (BL84); biên bản đối chất giữa Ng Đ Đ Kh với L Tr Đ (BL85-86) đều thể hiện bị cáo L Tr Đ sử dụng xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-354-74 chở Khoa và Út để đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2019/QĐST-DS ngày 10/7/2019 của TAND TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội với bị cáo L Tr Đ (BL167) lại ghi nhận chiếc xe ô tô hiệu Mazda biển số 60A-354-74 là tài sản đảm bảo thi hành án do đó cần xem xét lại để đảm bảo đúng pháp luật. Vì vậy kiến nghị khi xét xử đối với bị cáo L Tr Đ cần xem xét các nội dung trên cho đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với bị can L Tr Đ, hiện chưa có kết quả giám định pháp y tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đức và tách ra giải quyết sau khi có kết quả giám định.

- Đối với người thanh niên tên Út (không rõ lai lịch) đã mua ma túy cho Đức và Khoa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ng Đ Đ Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ng Đ Đ Kh 01 (một) năm 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 179 ngày 19/3/2019 của phòng PC09.

Trả lại cho Ng Đ Đ Kh 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 358760057845577

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020 Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Trại giam TP Biên Hòa
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Trúc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**